

Số: /BC-UBND

Sính Phình, ngày tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và thực hiện trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn xã Sính Phình

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

1. Công tác phổ biến, quán triệt triển khai Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở

Thực hiện Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh Điện Biên, UBND xã Sính Phình đã chủ động phối hợp với Đảng ủy xã lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Luật đến toàn thể cán bộ, công chức xã thông qua hội nghị giao ban, sinh hoạt chuyên đề; lồng ghép trong các cuộc họp Đảng ủy, HĐND, UBND và các tổ chức chính trị - xã hội, đảm bảo 100% cán bộ, công chức được tiếp cận, nắm vững nội dung cơ bản của Luật.

Hàng năm, UBND xã đã ban hành kế hoạch để triển khai, xác định rõ trách nhiệm của từng bộ phận chuyên môn, gắn với chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước tại cấp xã; đồng thời tiếp nhận, cụ thể hóa kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh và các sở, ngành trực tiếp xuống cấp xã.

Đẩy mạnh tuyên truyền đến Nhân dân bằng nhiều hình thức phù hợp với địa bàn miền núi, vùng đồng bào dân tộc Mông như: họp thôn, sinh hoạt cộng đồng, tuyên truyền miệng bằng tiếng phổ thông kết hợp tiếng dân tộc; sử dụng hệ thống loa truyền thanh của xã và các thôn.

Nội dung tuyên truyền tập trung vào các quyền của Nhân dân theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”, đặc biệt là các nội dung liên quan trực tiếp đến đời sống người dân như: chính sách hỗ trợ, giảm nghèo, đất đai, xây dựng nông thôn mới.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện dân chủ ở cơ sở; lồng ghép với các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng đời sống văn hóa, giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương.

2. Ban hành văn bản và tổ chức triển khai

UBND xã đã xây dựng và ban hành kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 18/3/2026 để triển khai thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2026 trên địa bàn, xác định rõ nội dung, tiến độ, trách nhiệm của từng bộ phận chuyên môn, cán bộ, công chức trong tổ chức thực hiện. Tổ chức rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định nội bộ như: quy chế làm việc của UBND xã, quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở, quy chế tiếp công dân, quy chế công khai tài chính, ngân sách... đảm bảo phù hợp với quy định của Luật và mô hình quản lý mới.

Chỉ đạo các thôn xây dựng, sửa đổi, bổ sung hương ước, quy ước đảm bảo đúng quy định pháp luật, phù hợp phong tục, tập quán và tình hình thực tế địa phương; tăng cường tính tự quản của cộng đồng dân cư.

Triển khai thực hiện các nội dung công khai theo quy định như: kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán - quyết toán ngân sách, các chương trình, dự án, chính sách hỗ trợ... bằng nhiều hình thức như niêm yết tại trụ sở UBND xã, nhà văn hóa thôn và thông báo tại các cuộc họp dân.

Trong điều kiện không còn cấp trung gian (cấp huyện), UBND xã chủ động tiếp nhận chỉ đạo trực tiếp từ UBND tỉnh và các sở, ngành; đồng thời tăng cường tính chủ động, linh hoạt trong tổ chức thực hiện, kịp thời báo cáo, xin ý kiến khi phát sinh vướng mắc.

3. Công tác kiểm tra, giám sát; hội nghị tập huấn, hướng dẫn

UBND xã Sính Phình đã quan tâm chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện dân chủ ở cơ sở, gắn với nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức trong điều kiện thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Xây dựng kế hoạch kiểm tra hằng năm đối với các thôn, về việc thực hiện dân chủ ở cơ sở, tập trung vào các nội dung: công khai, minh bạch, tổ chức họp dân, thực hiện các khoản đóng góp, triển khai các chương trình, dự án tại địa phương. Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện; xử lý hoặc kiến nghị xử lý các trường hợp vi phạm quy định về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Phối hợp với Ủy ban MTTQ xã và các tổ chức chính trị - xã hội phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội; tăng cường hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng trong theo dõi, giám sát các công trình, dự án. Tổ chức hoặc cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn do cấp tỉnh tổ chức; đồng thời chủ động hướng dẫn nghiệp vụ cho trưởng thôn, Ban công tác Mặt trận, Ban Thanh tra nhân dân... phù hợp với đặc thù địa bàn.

II. KẾT QUẢ THI HÀNH LUẬT THỰC HIỆN DÂN CHỦ CƠ SỞ

1. Thực hiện dân chủ ở xã

1.1. Kết quả thực hiện các nội dung dân chủ

* **Nhân dân được biết:** Các nội dung như quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán - quyết toán ngân sách, các chính sách hỗ trợ đều được công khai tại trụ sở xã và nhà văn hóa thôn.

* **Nhân dân bàn và quyết định:** Nhân dân tham gia quyết định các nội dung liên quan trực tiếp như đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng nông thôn mới, hương ước, quy ước thôn.

* **Nhân dân tham gia ý kiến:** Tham gia ý kiến vào các dự thảo kế hoạch, phương án sử dụng đất, chính sách hỗ trợ....

* **Nhân dân kiểm tra, giám sát:** Thông qua Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư cộng đồng, người dân đã tham gia giám sát các công trình, dự án.

1.2. Cải cách hành chính, tiếp công dân

Kết quả thực hiện cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính, chỉ số hài lòng của người dân: Đã thực hiện niêm yết công khai bộ danh mục thủ tục hành chính và quy trình nội bộ của UBND tỉnh công bố thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã (425 thủ tục) đảm bảo theo quy định. Thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” tại UBND xã; 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền được niêm yết công khai, đầy đủ, dễ hiểu, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Tổng số hồ sơ tiếp nhận: 2.262 hồ sơ; Hồ sơ giải quyết đúng hạn và trước hạn: 2.262 hồ sơ (100%); Hồ sơ trễ hạn: 0 hồ sơ (0%); Tỷ lệ người dân hài lòng: 100% (qua đánh giá nội bộ và phản ánh thực tế).

Kết quả tiếp dân, đối thoại với Nhân dân: Tổng số buổi tiếp công dân: 136 buổi với tổng số lượt công dân: 150 lượt. Do đặc thù địa bàn cơ bản ổn định, ít phát sinh khiếu nại, tố cáo phức tạp, nên số lượt công dân đến tiếp không nhiều; các vụ việc phát sinh chủ yếu được giải quyết ngay từ cơ sở thông qua hòa giải và vận động, hạn chế phát sinh đơn thư. Số cuộc đối thoại trực tiếp của Chủ tịch UBND xã: 15 cuộc; Số ý kiến, kiến nghị tiếp nhận qua đối thoại: 30 ý kiến; Tỷ lệ giải quyết sau đối thoại: đạt 90%

1.3. Kết quả hoạt động của Ban giám sát đầu tư của cộng đồng, Ban thanh tra nhân dân

Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư cộng đồng hoạt động hiệu quả, góp phần hạn chế sai phạm. Ban Giám sát đầu tư cộng đồng tham gia giám sát 100% công trình xây dựng trên địa bàn. Góp phần nâng cao tính minh bạch, hạn chế sai phạm, thất thoát.

1.4. Thuận lợi, khó khăn

*** Thuận lợi:**

- Có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, thường xuyên của UBND tỉnh và các sở, ngành; cơ chế chỉ đạo trong mô hình chính quyền địa phương 2 cấp ngày càng rõ ràng, kịp thời.

- Hệ thống chính trị ở cơ sở được củng cố, kiện toàn; đội ngũ cán bộ, công chức cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Nhận thức của Nhân dân về quyền làm chủ từng bước được nâng lên; tinh thần tham gia xây dựng chính quyền, giám sát cộng đồng ngày càng tích cực.

- Các phong trào như xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế hộ gia đình được Nhân dân đồng thuận, tạo điều kiện thuận lợi cho thực hiện dân chủ ở cơ sở.

*** Khó khăn:**

- Xã có 30 thôn địa bàn rộng, địa hình chia cắt, giao thông đi lại khó khăn, dân cư phân tán không đồng đều, gây khó khăn trong công tác tuyên truyền, tổ chức họp dân và triển khai các nội dung dân chủ.

- Tỷ lệ hộ nghèo còn 29,49%, hộ cận nghèo 23,87%, đời sống Nhân dân còn nhiều khó khăn; một bộ phận người dân còn ưu tiên mưu sinh, ít quan tâm

tham gia các hoạt động chung.

- Trình độ dân trí không đồng đều, đặc biệt ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; việc tiếp cận thông tin, nắm bắt chủ trương, chính sách còn hạn chế.

- Một số cán bộ thôn, năng lực còn hạn chế, kỹ năng tổ chức thực hiện dân chủ chưa đồng đều.

- Trong điều kiện thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, khối lượng công việc của cấp xã tăng lên, trong khi biên chế và nguồn lực còn hạn chế, ảnh hưởng nhất định đến chất lượng triển khai.

2. Thực hiện dân chủ ở cơ quan, đơn vị

2.1. Đánh giá kết quả ở cơ quan, đơn vị, tổ chức

* **Kết quả tổ chức hội nghị cán bộ, công chức:** Hằng năm, UBND xã tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, với sự tham gia của 100% cán bộ, công chức và người lao động. Hội nghị thực hiện đầy đủ các nội dung theo quy định như: đánh giá kết quả công tác, thông qua quy chế, quy định nội bộ, bàn các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động cơ quan. Các ý kiến tại hội nghị được tổng hợp, tiếp thu, giải trình công khai.

* **Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế, quy định:** UBND xã đã rà soát, ban hành và tổ chức thực hiện 6 quy chế, quy định gồm: quy chế làm việc, quy chế thực hiện dân chủ, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế tiếp công dân, quy chế quản lý tài sản công, quy chế phối hợp công tác. Các quy chế được xây dựng đảm bảo công khai, dân chủ, phù hợp với quy định của Luật và tình hình thực tế.

* **Hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và các tổ chức chính trị - xã hội:** Ban Thanh tra nhân dân thực hiện 05 cuộc giám sát/năm, tập trung vào các lĩnh vực: thực hiện chế độ chính sách, tài chính nội bộ, giải quyết thủ tục hành chính. Các tổ chức đoàn thể như: Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ phát huy vai trò giám sát, phản biện, góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện dân chủ trong cơ quan. Việc triển khai thực hiện theo quy định tại Luật số 97/2025/QH15 được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo quyền giám sát của cán bộ, công chức.

*** Thuận lợi, khó khăn:**

- **Thuận lợi:** Cơ quan có quy mô không lớn, thuận lợi trong tổ chức thực hiện dân chủ; đội ngũ cán bộ, công chức đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm.

- **Khó khăn:** Một số cán bộ kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực; áp lực công việc tăng trong điều kiện thực hiện mô hình chính quyền 2 cấp; kỹ năng tham gia góp ý, phản biện của một số cán bộ còn hạn chế.

2.2. Đánh giá kết quả thực hiện trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị

* **Về công khai thông tin:** Thực hiện công khai 100% các nội dung theo quy định như: kế hoạch công tác, tài chính - ngân sách, kết quả thực hiện nhiệm vụ, công tác cán bộ... bằng hình thức niêm yết và thông báo tại hội nghị.

* **Về tổ chức hội nghị để CBCC bàn và quyết định:** Chỉ đạo tổ chức hội

ng nghị CBCC đúng quy định; các nội dung quan trọng đều được đưa ra tập thể thảo luận, biểu quyết công khai.

* **Về tổ chức cho CBCC tham gia ý kiến:** Tạo điều kiện để CBCC tham gia góp ý vào 100% dự thảo văn bản, kế hoạch công tác; khuyến khích trao đổi thẳng thắn, dân chủ.

* **Về bảo đảm kiểm tra, giám sát:** Tạo điều kiện cho Ban Thanh tra nhân dân và CBCC thực hiện giám sát; không có biểu hiện cản trở, né tránh.

* **Về xử lý kết quả giám sát:** Các kiến nghị, phản ánh được tiếp thu và xử lý kịp thời; trong năm đã xử lý 100% kiến nghị nội bộ.

* **Về bảo đảm điều kiện hoạt động:** Quan tâm bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc; tạo môi trường làm việc dân chủ, đoàn kết.

2.3. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động bàn và quyết định

Cán bộ, công chức, viên chức tham gia quyết định các nội dung nội bộ như phân công nhiệm vụ, quy chế chi tiêu, kế hoạch công tác, các giải pháp nâng cao hiệu quả công việc. Việc bàn và quyết định được thực hiện công khai, dân chủ, đảm bảo đúng thẩm quyền.

2.4. Đánh giá kết quả việc cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tham gia ý kiến

Tham gia góp ý vào các dự thảo kế hoạch, chương trình công tác của UBND xã, tập trung vào các nội dung: cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Các ý kiến cơ bản có chất lượng, được tiếp thu, giải trình đầy đủ.

2.5. Đánh giá kết quả việc cán bộ, công chức, viên chức và người lao động kiểm tra, giám sát

Thực hiện giám sát thông qua hội nghị cán bộ, công chức, sinh hoạt cơ quan và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân.

2.6. Kết quả thực hiện “trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện dân chủ ở cơ sở”

a) Kết quả thực hiện chung

Trong thời gian qua, đội ngũ cán bộ, công chức và người lao động của UBND xã Sính Phình đã cơ bản thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm trong thực hiện dân chủ ở cơ sở, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện chính sách tại địa phương, đạt được một số kết quả cụ thể như sau:

- **Về phát huy quyền và trách nhiệm:** Cán bộ, công chức đã chủ động tham gia xây dựng, góp ý và tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch trong thực thi công vụ. Tỷ lệ cán bộ, công chức tham gia đầy đủ các hoạt động dân chủ đạt 100%, trong đó khoảng 90-95% có ý thức chủ động, tích cực tham gia góp ý, phản biện.

- *Về thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở:* Các nội dung liên quan đến công khai, minh bạch, tiếp dân, giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện chính sách an sinh xã hội được triển khai đồng bộ, đúng quy định. Không phát sinh vụ việc vi phạm nghiêm trọng liên quan đến thực hiện dân chủ trong cơ quan.

- *Về tổ chức thực hiện chính sách tại địa phương:* Cán bộ, công chức trực tiếp tham gia triển khai các chương trình như giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, hỗ trợ sản xuất... tại 30 thôn, đảm bảo công khai, dân chủ, đúng đối tượng. Qua đó góp phần nâng cao niềm tin của Nhân dân, hạn chế khiếu nại, kiến nghị vượt cấp.

- *Thuận lợi:* Có sự chỉ đạo trực tiếp, kịp thời của cấp tỉnh trong mô hình chính quyền 2 cấp; Môi trường làm việc dân chủ, đoàn kết; Đa số cán bộ có tinh thần trách nhiệm, gần dân, sát cơ sở.

- *Khó khăn:* Khối lượng công việc lớn, nhiều cán bộ kiêm nhiệm; Trình độ, kỹ năng thực hiện dân chủ (đối thoại, phản biện, giải trình) của một số cán bộ còn hạn chế; Địa bàn rộng (30 thôn), tỷ lệ hộ nghèo 29,49%, cận nghèo 23,87% ảnh hưởng đến hiệu quả phối hợp giữa chính quyền và Nhân dân.

b) Kết quả thực hiện nội dung “trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện dân chủ ở cơ sở” trong thời gian qua

Trong thời gian qua, việc thực hiện trách nhiệm của cán bộ, công chức và người lao động trong thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn xã Sính Phình được triển khai gắn trực tiếp với tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách tại địa phương, đạt được một số kết quả cụ thể như sau:

- *Kết quả gắn với thực hiện các chương trình, chính sách:* Cán bộ, công chức đã trực tiếp tham gia triển khai các chính sách về giảm nghèo, an sinh xã hội, hỗ trợ sản xuất, xây dựng nông thôn mới tại 30/30 thôn, đảm bảo đúng quy trình dân chủ, công khai, minh bạch. Thực hiện công khai danh sách đối tượng thụ hưởng đạt 100% tại các thôn. Tổ chức lấy ý kiến Nhân dân đối với các nội dung quan trọng trước khi triển khai. Phối hợp với MTTQ và các đoàn thể tổ chức giám sát tại cơ sở đối với 100% các chương trình, dự án triển khai trên địa bàn.

- *Nội dung trách nhiệm được thực hiện tập trung, rõ vai trò:* Trách nhiệm trong công khai, minh bạch thông tin về chính sách, nguồn lực. Trách nhiệm trong tiếp công dân, đối thoại, giải quyết kiến nghị của Nhân dân. Trách nhiệm tham gia ý kiến, phản biện trong nội bộ cơ quan và tại cộng đồng dân cư. Trách nhiệm phối hợp tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách.

- *Kết quả cụ thể:* Trên 100% cán bộ, công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó đa số thực hiện tốt trách nhiệm nêu gương, gần dân, sát cơ sở. Giải quyết kịp thời kiến nghị, phản ánh của Nhân dân ngay từ cơ sở, hạn chế phát sinh khiếu kiện vượt cấp. Không phát sinh vụ việc phức tạp liên quan đến vi phạm quy chế dân chủ trong cơ quan.

- *Thuận lợi:* Có sự chỉ đạo trực tiếp của cấp tỉnh trong điều kiện thực hiện

mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; Sự phối hợp giữa UBND xã với MTTQ và các đoàn thể ngày càng chặt chẽ; Nhận thức của cán bộ, công chức về thực hiện dân chủ được nâng lên rõ rệt.

- *Khó khăn*: Địa bàn rộng, 30 thôn, giao thông khó khăn, ảnh hưởng đến việc tổ chức triển khai đồng bộ; Tỷ lệ hộ nghèo 29,49%, cận nghèo 23,87%, đời sống Nhân dân còn khó khăn, mức độ tham gia chưa đồng đều; Một số cán bộ còn hạn chế về kỹ năng tuyên truyền, đối thoại, xử lý tình huống thực tiễn; Khối lượng công việc lớn do thực hiện mô hình chính quyền 2 cấp, trong khi cán bộ còn kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực.

- *Đề xuất, kiến nghị*: Tăng cường tập huấn chuyên sâu về kỹ năng thực hiện dân chủ (đối thoại, vận động Nhân dân, xử lý tình huống). Có cơ chế hỗ trợ cán bộ cơ sở, nhất là tại các thôn vùng sâu, vùng xa. Tăng cường hướng dẫn cụ thể từ cấp tỉnh phù hợp với điều kiện địa bàn miền núi. Nghiên cứu bố trí, sắp xếp hợp lý đội ngũ cán bộ nhằm giảm áp lực kiêm nhiệm.

3. Thực hiện dân chủ trong doanh nghiệp, tổ chức sử dụng lao động

3.1. Đối với doanh nghiệp nhà nước

Trên địa bàn xã Sinh Phình không có doanh nghiệp nhà nước hoạt động, do đó không phát sinh nội dung đánh giá theo quy định tại Nghị định số 145/2020/NĐ-CP và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

3.2. Đối với doanh nghiệp, tổ chức khác có thuê mướn, sử dụng lao động

Trên địa bàn xã hiện có 90 cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ và hộ kinh doanh cá thể, chủ yếu hoạt động trong các lĩnh vực: dịch vụ, thương mại nhỏ, xây dựng dân dụng, chế biến nông sản, phân tán tại 30 thôn.

a) Kết quả thực hiện dân chủ

* *Về công khai thông tin*: Các cơ sở cơ bản thực hiện công khai thỏa thuận lao động, tiền công, thời gian làm việc giữa người sử dụng lao động và người lao động; tuy nhiên chủ yếu thông qua trao đổi trực tiếp, chưa có hình thức văn bản đầy đủ.

* *Về người lao động được bàn và quyết định*: Người lao động tham gia trao đổi, thỏa thuận về tiền lương, thời gian làm việc, điều kiện lao động; việc thực hiện mang tính linh hoạt, phù hợp với quy mô nhỏ của cơ sở.

* *Về tham gia ý kiến*: Người lao động có thể trực tiếp phản ánh, góp ý với chủ cơ sở; mối quan hệ lao động cơ bản ổn định, chưa phát sinh mâu thuẫn lớn.

* *Về kiểm tra, giám sát*: Chưa hình thành các thiết chế như Ban Thanh tra nhân dân, tổ chức đại diện người lao động; việc giám sát chủ yếu mang tính tự thỏa thuận và cộng đồng dân cư.

b) Kết quả tổ chức thực hiện các quy định, quy chế

Các cơ sở sản xuất, kinh doanh chưa xây dựng đầy đủ quy chế dân chủ theo quy định của Luật, do quy mô nhỏ, hoạt động mang tính hộ gia đình. Chưa tổ chức hội nghị người lao động; việc đối thoại tại nơi làm việc chủ yếu diễn ra

không chính thức, thông qua trao đổi trực tiếp giữa chủ và người lao động. UBND xã đã phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn pháp luật về lao động và thực hiện dân chủ ở cơ sở cho các hộ kinh doanh, tuy nhiên mức độ áp dụng còn hạn chế.

c) Thuận lợi, khó khăn

* **Thuận lợi:** Quy mô các cơ sở nhỏ, quan hệ lao động đơn giản, ít phát sinh tranh chấp; Người lao động và chủ cơ sở chủ yếu là người địa phương, có sự hiểu biết, gắn bó cộng đồng.

* **Khó khăn:** Các cơ sở phân tán trên địa bàn 30 thôn, khó khăn trong công tác quản lý, hướng dẫn; Nhận thức pháp luật về lao động và thực hiện dân chủ của chủ sử dụng lao động và người lao động còn hạn chế; Chưa hình thành tổ chức đại diện người lao động;

4. Đánh giá trước khi có Luật và sau khi thực hiện Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; trước và sau khi sắp xếp mô hình chính quyền địa phương hai cấp

4.1. Đánh giá trước và sau khi thực hiện Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở

* **Trước khi có Luật:** Việc thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn xã chủ yếu được triển khai theo các văn bản hướng dẫn trước đây, còn mang tính phân tán, chưa đồng bộ; một số nội dung thực hiện còn hình thức, chưa rõ trách nhiệm của từng chủ thể. Công tác công khai, minh bạch ở một số lĩnh vực chưa đầy đủ; việc tham gia ý kiến của Nhân dân có nơi còn hạn chế, nhất là tại các thôn vùng sâu, vùng xa. Cơ chế để Nhân dân kiểm tra, giám sát chưa được phát huy rõ nét; vai trò của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư cộng đồng còn chưa đồng đều giữa các bản.

* **Sau khi thực hiện Luật:** Việc thực hiện dân chủ ở cơ sở đã đi vào nề nếp, thống nhất và có cơ sở pháp lý rõ ràng hơn; quyền và trách nhiệm của chính quyền, cán bộ, công chức và Nhân dân được quy định cụ thể, dễ tổ chức thực hiện. Các nội dung “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát” được triển khai đồng bộ tại 30/30 thôn, đặc biệt trong các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến đời sống Nhân dân như giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, hỗ trợ sản xuất. Công tác công khai, minh bạch được thực hiện thường xuyên; tỷ lệ người dân tham gia họp bản đạt 75-85% số hộ; các kiến nghị, phản ánh của Nhân dân được giải quyết kịp thời, góp phần hạn chế phát sinh khiếu kiện. Hoạt động giám sát của cộng đồng được nâng cao, góp phần tăng cường tính minh bạch, hiệu quả trong triển khai các chương trình, dự án.

4.2. Đánh giá trước và sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp

* **Trước khi sắp xếp:** Việc chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện dân chủ ở cơ sở chủ yếu thông qua cấp huyện; UBND xã còn phụ thuộc nhiều vào hướng dẫn trung gian, tính chủ động trong tổ chức thực hiện chưa cao. Thông tin chỉ đạo có lúc còn chậm; việc giải quyết một số nội dung phải qua nhiều cấp, ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả thực hiện.

*** Sau khi sắp xếp (mô hình 2 cấp - tỉnh, xã):** UBND xã trực tiếp tiếp nhận chỉ đạo, hướng dẫn từ UBND tỉnh và các sở, ngành, giúp rút ngắn thời gian triển khai, nâng cao tính kịp thời và hiệu quả. Tính chủ động, trách nhiệm của chính quyền cấp xã được nâng lên rõ rệt; cán bộ, công chức phải trực tiếp tham mưu, tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm toàn diện trên các lĩnh vực. Việc triển khai dân chủ ở cơ sở gắn chặt hơn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương; tăng cường vai trò trực tiếp của cấp xã trong tiếp dân, đối thoại, giải quyết kiến nghị của Nhân dân.

*** Tồn tại, khó khăn:** Khối lượng công việc của cấp xã tăng lên đáng kể trong khi biên chế còn hạn chế. Một số cán bộ còn lúng túng trong việc tiếp nhận, xử lý khối lượng công việc lớn và yêu cầu cao hơn. Điều kiện địa bàn rộng (30 thôn), giao thông khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo 29,49%, cận nghèo 23,87% ảnh hưởng đến hiệu quả triển khai đồng bộ.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được và chuyển biến nổi bật

Nhận thức của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, công chức và Nhân dân về thực hiện dân chủ ở cơ sở được nâng lên rõ rệt; vai trò, trách nhiệm của từng chủ thể được xác định cụ thể, góp phần chuyển biến từ “nhận thức hình thức” sang “thực hiện thực chất”. Đội ngũ cán bộ, công chức từng bước phát huy vai trò nêu gương, chủ động trong thực thi công vụ, tăng cường trách nhiệm giải trình trước Nhân dân.

Hệ thống quy chế, quy định về thực hiện dân chủ ở cơ sở được rà soát, bổ sung và hoàn thiện đồng bộ; việc công khai, minh bạch trong quản lý nhà nước từng bước đi vào nề nếp. Các nội dung “Nhân dân biết, Nhân dân bàn, Nhân dân tham gia ý kiến, Nhân dân kiểm tra, giám sát” được triển khai thống nhất tại 30/30 thôn, tạo cơ sở pháp lý và thực tiễn vững chắc trong quản lý, điều hành.

Thực hiện dân chủ ở cơ sở đã góp phần quan trọng trong việc huy động sự tham gia của Nhân dân vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, nhất là giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, giữ gìn an ninh trật tự. Tỷ lệ người dân tham gia họp thôn đạt 75-85%, nhiều ý kiến của Nhân dân được tiếp thu, giải quyết kịp thời; tình trạng khiếu kiện đông người, phức tạp không phát sinh.

Dân chủ ở cơ sở được thực hiện tốt đã tạo sự đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước; góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã miền núi có 30 thôn, tỷ lệ hộ nghèo 29,49%, cận nghèo 23,87%. Đồng thời, tạo môi trường thuận lợi để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ Nhân dân.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

*** Tồn tại, hạn chế:** Việc thực hiện dân chủ ở một số thôn còn chưa đồng đều, có nơi còn mang tính hình thức. Chất lượng tham gia ý kiến của Nhân dân và cán bộ, công chức chưa cao, còn nặng về đồng thuận, ít phản biện. Công tác công khai, minh bạch ở một số lĩnh vực chưa thật sự sâu, hình thức công khai chưa đa dạng. Hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư cộng

đồng ở một số bản còn hạn chế về năng lực. Việc thực hiện dân chủ trong các cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ chưa đầy đủ theo quy định.

*** Nguyên nhân:**

- *Khách quan:* Địa bàn rộng, giao thông khó khăn; dân cư phân tán tại 30 thôn; tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo còn cao (29,49% và 23,87%), ảnh hưởng đến mức độ tham gia của Nhân dân.

- *Chủ quan:* Một số cán bộ còn hạn chế về kỹ năng tuyên truyền, vận động, đối thoại; năng lực tổ chức thực hiện dân chủ chưa đồng đều; công tác kiểm tra, giám sát có lúc chưa thường xuyên. Trong điều kiện thực hiện mô hình chính quyền 2 cấp, khối lượng công việc tăng nhanh, trong khi nguồn lực và biên chế còn hạn chế.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhóm giải pháp về tuyên truyền, nâng cao nhận thức

Đổi mới mạnh mẽ nội dung, hình thức tuyên truyền theo hướng ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp với đồng bào dân tộc, tăng cường tuyên truyền trực tiếp tại 30 thôn, kết hợp tiếng phổ thông và tiếng dân tộc.

Xây dựng mô hình “thôn thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở” để làm điểm, nhân rộng trên toàn xã.

Phát huy vai trò của người có uy tín, già làng, trưởng Dòng họ trong tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện quyền làm chủ.

Gắn tuyên truyền dân chủ với các chương trình trọng tâm như giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, đảm bảo “dân hiểu - dân tin - dân làm”.

2. Nhóm giải pháp về hoàn thiện thể chế, cơ chế thực hiện

Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở theo hướng rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, dễ kiểm tra, giám sát.

Chuẩn hóa quy trình công khai, minh bạch đối với các lĩnh vực nhạy cảm như: đất đai, hỗ trợ chính sách, đầu tư công.

Xây dựng cơ chế lấy ý kiến Nhân dân thực chất, tránh hình thức; tăng tỷ lệ ý kiến có chất lượng, có phản biện.

Đề xuất cấp trên ban hành hướng dẫn riêng phù hợp với địa bàn miền núi, nhiều thôn.

3. Nhóm giải pháp về kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm

Tăng cường kiểm tra định kỳ và đột xuất việc thực hiện dân chủ tại các thôn; phấn đấu mỗi năm kiểm tra 100% số bản ít nhất 01 lần.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư cộng đồng theo hướng thực chất, có trọng tâm, trọng điểm.

Thiết lập cơ chế tiếp nhận, xử lý phản ánh của Nhân dân nhanh, kịp thời ngay từ cơ sở, không để phát sinh điểm nóng.

Kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm quy chế dân chủ, nhất là trong lĩnh vực quản lý tài chính, đầu tư, chính sách.

4. Nhóm giải pháp về nâng cao trách nhiệm người đứng đầu

Người đứng đầu UBND xã, các bộ phận chuyên môn thực hiện nghiêm trách nhiệm nêu gương, trực tiếp đối thoại với Nhân dân tại cơ sở, nhất là các thôn còn khó khăn.

Gắn kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức.

Tăng cường trách nhiệm giải trình; mọi kiến nghị của Nhân dân phải được trả lời rõ ràng, công khai.

Xây dựng phong cách làm việc “gần dân, sát dân, trọng dân, vì dân”.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với UBND tỉnh Điện Biên

- Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn trực tiếp đối với cấp xã trong điều kiện thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

- Quan tâm bố trí nguồn lực, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Sở Nội vụ tỉnh Điện Biên

Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, nhất là kỹ năng thực hiện dân chủ, đối thoại, vận động Nhân dân.

Trên đây là báo cáo Kết quả triển khai thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và thực hiện trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn xã Sính Phình./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh Điện Biên;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Công Trứ